

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024 – 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND huyện Điện Biên Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Văn bản số 1843/UBND-GDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Điện Biên v/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2024-2025

Văn bản số 1092/PGDĐT-THCS ngày 19/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2024 - 2025;

Văn bản số 1091/PGDĐT-GDTH ngày 19/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025;

Văn bản số 1131/PGDĐT-VP ngày 23/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2024-2025;

Văn bản số 1036/PGDĐT-CM ngày 23/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Quản lý chất lượng năm học 2024-2025;

Văn bản số 1174/PGDĐT-TCCB ngày 29/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác tổ chức và cán bộ năm học 2024-2025;

Văn bản số 1185/PGDĐT-THCS ngày 04/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2024-2025;

Văn bản số 1186/PGDĐT-THCS ngày 04/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục thường xuyên chuyên nghiệp và hợp tác quốc tế;

Văn bản số 1191/PGDĐT-CV ngày 04/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trong tâm công tác kế hoạch và tài chính năm học 2024-2025;

Văn bản số 1240/KH-PGDĐT ngày 09/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Kế hoạch kiểm tra năm học 2024-2025;

Văn bản số 1237CV-PGDĐT ngày 09/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc triển khai hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2024-2025;

Văn bản số 1269/PGDĐT-TĐ ngày 11/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc triển khai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2024-2025;

Văn bản số 1274/PGDĐT-VP ngày 12/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực nhiệm vụ GDQPAN năm học 2024-2025;

Văn bản số 1291/PGDĐT-VP ngày 12/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc triển khai Chương trình Công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, Trường Tiểu học và THCS xã Sam Mứn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025

1. Thực trạng của nhà trường

1.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên, Đảng ủy - HĐND - UBND xã Sam Mứn. Nhà trường luôn nhận được sự hỗ trợ giúp đỡ đồng thuận của Ban đại diện cha mẹ học sinh và toàn thể phụ huynh học sinh. UBND huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên, luôn quan tâm và tăng cường CSVC trang thiết bị dạy và học cho nhà trường, từng bước đáp ứng cho việc dạy của giáo viên và học của học sinh, đặc biệt là đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ nhiệt tình, sự phối hợp chặt chẽ có hiệu quả của các tổ chức đoàn thể xã, các cơ quan ban ngành, đơn vị kết nghĩa, nhân dân, hội phụ huynh học sinh đã tạo nên sức mạnh tổng hợp để Trường Tiểu học và THCS xã Sam Mứn phát triển toàn diện.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu và công tác tuyên truyền để được sự đồng thuận, ủng hộ của chính quyền địa phương, nhân dân và phụ huynh khi thực hiện chương trình giáo dục hiện hành, mô hình Trường học mới và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Lớp 1,2,3,4,6,7,8).

Hội đồng giáo dục, hội khuyến học hoạt động thường xuyên, bước đầu đã giúp nhà trường hoàn thành tốt công tác giáo dục tại địa phương, thường xuyên quan tâm ủng hộ nhà trường về các chủ trương, chính sách về công tác giáo dục.

Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm đầu tư cho việc học tập của học sinh, nhiệt tình giúp đỡ nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục, động viên con em đến lớp đến trường, hỗ trợ nhà trường về cơ sở vật chất, kết hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

Đội ngũ CBGV - NV đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt; có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần đoàn kết cao và tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ.

Nền nếp dạy và học đã đi vào ổn định và vững chắc.

Ban giám hiệu nhà trường nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, khả năng động, sáng tạo trong công việc, chỉ đạo bám sát kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm của Ngành. Ban giám hiệu và các đoàn thể thống nhất trong công tác quản lý chỉ đạo các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang, sạch đẹp, có một số cây xanh bóng mát, môi trường đảm bảo cho sức khỏe của thầy và trò.

Trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu giáo dục hiện nay.

Các cuộc vận động, các phong trào thi đua do Bộ GD&ĐT phát động tạo ra động lực cho cán bộ giáo viên học sinh nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục.

Trường nằm trên địa bàn đã được công nhận phổ cập THCS, tỷ lệ trẻ huy động trong độ tuổi ra lớp đạt tỷ lệ 100%. Đa số học sinh chăm ngoan, cầu tiến bộ có ý thức từ nhiều năm trước. Cơ sở vật chất nhà trường đã được quan tâm đầu tư xây dựng có đủ lớp học đủ để học 2 buổi/ngày.

Học sinh dân tộc thiểu số, học sinh vùng đặc biệt khó khăn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của nhà nước theo quy định.

1.2. Khó khăn

Trên 95% học sinh là con em nhân dân sống bằng nghề nông, đời sống của một bộ phận nhân dân còn nghèo nàn, thiếu thốn (có một số em thuộc gia đình hộ nghèo và hoàn cảnh đặc biệt khó khăn), gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của các em. Có 36,6% học sinh ở với ông bà (do bố mẹ đi làm ăn ở các tỉnh xa).

Chất lượng học sinh không đồng đều, một số gia đình có hoàn cảnh quá khó khăn, một số gia đình chưa quan tâm đến việc học hành của con em, còn buông lỏng phó mặc cho nhà trường nên khó khăn trong việc giáo dục. Nhiều em học sinh khả năng tiếp thu còn hạn chế, còn có học sinh lực học yếu bản thân lại phải tự lo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, chưa mạnh dạn trong các hoạt động. Hiện tượng học sinh vi phạm nội quy vẫn xảy ra, còn một bộ phận chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập, còn chây lười, thiếu tự giác. Một số em phải tham gia lao động tạo thu nhập thêm cho gia đình. Một số em ý thức học tập và rèn luyện chưa tốt, chưa có ý thức tự học, tự bồi dưỡng.

Điều kiện học tập của học sinh ở một số thôn bản chưa đảm bảo. Đa số các em ít được đầu tư về vật chất, thời gian cho học tập nên chất lượng học tập chưa cao.

Một số giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong việc thực hiện đổi mới phương pháp và tổ chức các hình thức dạy học, phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả giờ lên lớp.

Một số giáo viên việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy còn hạn chế, năng lực chuyên môn của giáo viên không đồng đều, việc tiếp cận, đổi mới phương pháp dạy học mới còn chậm, chưa linh hoạt.

Nhà trường có học sinh có hoàn cảnh đặc biệt (mồ côi, bố mẹ li hôn, học sinh hộ nghèo,...), một số học sinh lớp 1 chưa thạo tiếng phổ thông.

Cơ sở vật chất của trường: thiếu 6 phòng bộ môn, thiết bị dạy học cấp THCS đang được bổ sung.

Sân chơi còn chật hẹp, xuống cấp chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi của các em.

Một số vị trí như nhân viên thủ quỹ, nhân viên thiết bị chủ yếu là giáo viên kiêm nhiệm nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công việc được giao. Trường không có nhân viên văn thư, nhân viên thư viện, thiết bị.

Là trường liên cấp TH và THCS, công tác quản lý chỉ đạo chung còn nhiều vướng mắc, bất cập.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Khối phòng học: Trường có đủ số phòng học: gồm 13 phòng học đảm bảo đủ số phòng học 1 ca; trong đó 13 phòng kiên cố có diện tích 45 m².

- Phòng học bộ môn: có 01 phòng học bộ môn (phòng Tin học, 25 máy tính kết nối mạng).

- Thư viện: 01 phòng diện tích 40 m².

- Khối phòng hành chính quản trị: gồm 01 phòng làm việc của Hiệu trưởng, 01 phòng làm việc của Phó Hiệu trưởng, 01 văn phòng, 01 phòng y tế trường học, 01 phòng Đội.

- Khối công trình công cộng:

+ Có 02 nhà để xe cho học sinh riêng biệt.

+ Hệ thống nhà công trình vệ sinh cho giáo viên và học sinh: 4 nhà vệ sinh (2 nhà vệ sinh GV, 2 nhà vệ sinh HS).

+ Nhà trường có cổng biển trường, hàng rào.

+ Có 4 công trình nước, Trong đó: có 01 công trình nước máy, 01 giếng đá và 2 giếng khoan.

+ Diện tích đất của trường: 5.589 m². Bình quân 15,7 m²/1 học sinh. Đang được tiếp tục bổ sung cây xanh, bồn hoa, đảm bảo.

- Sách giáo khoa: Đủ cho HS sử dụng

- Thiết bị dạy học:

+ Thiết bị đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ dạy và học.

+ Số máy tính: Tổng số: 45 máy (Phục vụ học tập: 40 máy, 5 máy công tác quản lý và văn phòng). Số máy nối mạng $44/45 = 97,8\%$ (1 máy dùng làm công tác bí mật Nhà nước không nối mạng);

+ Số máy chiếu: 15 máy (12 máy đang sử dụng, 03 máy hỏng)

2.2. Tình hình đội ngũ

- Tổng số: 26 CBGVNV, trong đó: 2 CBQL, 21 GV (12 GV tiểu học, 9 GV

THCS, 3 nhân viên (1 bảo vệ, 1 kế toán, 1 y tế).

+ Thống kê trình độ:

- Thạc sĩ: 02 (HT, Phó HT)

- Đại học: 22

- Trung cấp: 01 (nhân viên y tế)

- Chưa qua đào tạo: 01 (NV bảo vệ).

- Biên chế tổ: 4 tổ

+ Tổ THCS: 10 người (1 HT, 9 GV THCS)

+ Tổ 123: 8 người (1 PHT, 7 GV tiểu học)

+ Tổ 45: 5 người (5 GV tiểu học)

+ Tổ Văn phòng: 3 người (1 KT, 1 YT, 1 BV).

- Các tổ chức đoàn thể:

+ Chi bộ Đảng: 17 đảng viên

+ Công đoàn: 26 công đoàn viên.

+ Liên đội: 228 đội viên. Tổng phụ trách đội Lý Thị Thắm.

+ Chi đoàn: 10 đoàn viên trong đó đoàn viên nữ 5 đoàn viên.

+ Hội đồng trường: 11 người

+ Hội đồng Thi đua khen thưởng: 18 đồng chí.

+ Ban đại diện cha mẹ học sinh: 13 người. Trưởng ban: Lò Văn Thái

2.3. Quy mô trường lớp

Năm học 2025-2026 toàn trường có tổng số 13 lớp với số 355 học sinh, được phân bổ như sau:

Lớp	Tổng số HS	Nam	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Hộ nghèo 2024	Hộ cận nghèo 2024	Mồ côi bố hoặc mẹ	Khuyết tật	Hộ khẩu thuộc bản khó khăn	Có cả bố và mẹ đi làm ăn xa
1A1	17	11	6	12	6	3	0	0	1	4	4
1A2	18	9	9	18	9	3	2	0	0	5	2
2A1	24	9	15	21	12	1	3	0	0	4	4
2A2	24	15	9	24	9	1	7	1	0	10	9
3A1	23	14	9	21	9	1	1	1	1	9	5
3A2	21	13	8	17	8	0	1	0	0	6	4
4A	29	14	15	27	15	1	5	1	0	4	10
5A	37	17	20	35	19	4	6	2	0	8	11
TH	193	102	91	175	87	14	25	5	2	50	49

6A	43	21	22	43	22	4	6	0	0	7	12
7A1	26	21	5	22	5	2	4	1	0	7	5
7A2	22	6	16	17	14	0	1	1	0	4	2
8A	38	22	16	30	11	2	4	0	0	6	9
9A	33	19	14	29	13	1	5	0	0	11	7
THCS	162	89	73	141	65	9	20	2	0	35	35
Tổng	355	191	164	316	152	23	45	7	2	85	84

III. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Thời cơ

- Trong những năm gần đây, nền kinh tế của tỉnh Điện Biên nói chung, xã Sam Mứn nói riêng tương đối ổn định, có những bước phát triển mới, đời sống kinh tế xã hội của nhân dân trên địa bàn đang có những bước phát triển và thay đổi mạnh mẽ góp phần hỗ trợ đắc lực cho công tác giáo dục của nhà trường. Vì vậy việc đầu tư cho công tác giáo dục của địa phương đối với nhà trường được quan tâm đầu tư hơn.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Các đoàn thể, Hội cha mẹ học sinh, sự chỉ đạo sát sao Sở GD&ĐT tỉnh Điện, Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên, sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân các dân tộc trên địa bàn về việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng điều kiện hoạt động dạy và học.

Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường. Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0, trí tuệ nhân tạo AI sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường do đó toàn xã hội cùng với phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

Thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số trong quản lý, quản trị và các hoạt động giáo dục. Khả năng tiếp cận công nghệ thông tin của đội ngũ tốt hơn. Các lực lượng xã hội tích cực tham gia vào các hoạt động, tạo được nguồn lực mạnh mẽ hỗ trợ cho công tác giáo dục của nhà trường.

2. Thách thức

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập. Năm thực hiện chương trình thay sách giáo khoa theo chương trình GDPT 2018 ở tất cả các khối lớp.

Về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ của nhà trường luôn phải phấn đấu rèn luyện nghiệp vụ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Chưa có giáo viên được bồi dưỡng theo Thông tư khi dạy các môn KHTN, lịch sử và địa lý, Công nghệ, Thể dục (THCS).

Về học sinh: Nhiều em HS gia đình khó khăn, phụ huynh chưa quan tâm nhiều đến việc học của con em.

Về cơ sở vật chất: Hiện tại thiếu 06 phòng bộ môn so với qui định phòng học bộ môn chuẩn hiện nay.

IV. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU, CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

A. Nhiệm vụ chung

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với các khối lớp theo quy định, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai CT GDPT 2018 đối với lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM. Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9.

3. Tập trung tham mưu xây dựng, mua sắm đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

4. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ.

5. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học. Đẩy mạnh công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra theo thẩm quyền.

6. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyên đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

7. Chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định của địa phương và nhà trường.

B. Nhiệm vụ cụ thể cấp Tiểu học

1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Tiếp tục duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án để tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, đề phòng các trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường, địa phương. Lập kế hoạch bảo trì các công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn không đảm bảo an toàn chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

1.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm học

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học 2024-2025 của UBND huyện; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của mỗi trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT.

Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, tự chọn bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; Trong điều kiện cho phép, các trường tạo môi trường cho học sinh trải nghiệm, vận dụng các kiến thức trên lớp, phát huy năng lực được học trong chương trình vào hoạt động giáo dục và thực tiễn. Chỉ đạo tổ chuyên môn, đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học (hoạt động giáo dục).

Chỉ đạo và phê duyệt: kế hoạch dạy học tuần, kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập; nội dung dạy học tích hợp (tài liệu giáo dục an toàn giao thông, giáo dục địa phương, quốc phòng an ninh, khởi nghiệp, phòng cháy chữa cháy,...), ôn tập kiểm tra bổ sung kiến thức, dạy học theo chủ đề, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động tư vấn tâm lý học sinh, giáo dục truyền thống nhà trường,... trước khi giáo viên triển khai thực hiện.

b) Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và kế hoạch thời gian năm học 2024-2025

- Huy động học sinh đi học cấp tiểu học:

Thực hiện các giải pháp huy động 194 học sinh đi học tiểu học, trong đó số trẻ 6 tuổi đi học lớp 1 đạt 99,9%, số trẻ từ 6 đến 10 tuổi đi học đạt 99,8%; tỷ lệ học sinh/lớp đạt 24,12 học sinh.

Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; huy động 100% học sinh học 9 buổi/tuần.

Tổ chức dạy học 9 buổi/tuần theo quy định.

- Thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 theo quy định.

Trong trường hợp xảy ra bất thường như: Rét đậm, lũ lụt, dịch bệnh, thiên tai... các trường báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo bằng văn bản để xin ý kiến chỉ đạo của UBND huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét cho học sinh nghỉ học. Thời gian nghỉ học của học sinh sẽ được bố trí dạy bổ sung vào buổi chiều trong các tuần tiếp theo.

c) Thực hiện chương trình, sách giáo khoa GDPT cấp tiểu học

- Thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT. Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

- Sách giáo khoa, sách hướng dẫn học các môn học.

Số lượng sách quy định tối thiểu đối với mỗi học sinh khối lớp (1,2,3,4,5) tại Biểu số 3 văn bản số 1091/PGDĐT-GDTH ngày 19/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 – 2025.

Sách tham khảo và vở (tập viết, luyện viết) sử dụng trong quá trình dạy và học tại các cơ sở giáo dục tiểu học thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Tổ chức dạy học ngoại ngữ 1, tin học theo chương trình GDPT 2018

a) *Tổ chức dạy học ngoại ngữ 1*

- Đối với lớp 1, lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình tiếng Anh tự chọn (thời lượng 70 tiết/35 tuần học) bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thôngⁱⁱ, đảm bảo tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3.

- Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5: đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để tổ chức cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 học Tiếng Anh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ GD&ĐT (chương trình tiếng Anh bắt buộc tại 26/26 trường thời lượng 140 tiết/35 tuần học).

- Các trường triển khai tổ chức dạy học môn Tiếng Anh cấp tiểu học theo Kế hoạch số 1687/KH-SGDĐT ngày 18/6/2024 của Sở GD&ĐT. Tiếp tục tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh, tham gia các hoạt động thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.

b) *Tổ chức dạy học môn Tin học*

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5

theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT ngay từ lớp 1, lớp 2 nhằm hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số, làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3,4,5. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên cốt cán về xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình GDPT theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT

1.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương

Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 tỉnh Điện Biên được dạy học tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn quy định của Sở, Phòng GD&ĐT.

Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

1.5. Triển khai giáo dục STEM

Tiếp tục triển khai giáo dục STEM ở cấp tiểu học theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Thời lượng tổ chức thực hiện bài học STEM được xây dựng dựa trên thời lượng các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan đến bài học STEM một cách khoa học, linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, không gây quá tải đối với học sinh và giáo viên và được thể hiện trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định; hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

Tăng cường công tác truyền thông về giáo dục STEM, huy động các nguồn lực xã hội tổ chức ngày hội STEM tại nhà trường. Tiếp tục tham mưu với các cấp để xây dựng chuẩn hóa phòng Khoa học và Công nghệ theo quy định, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM.

1.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giáⁱⁱⁱ

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương

trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành, trải nghiệm, dạy tích hợp các nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học^{iv}; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai phương pháp dạy học, kỹ thuật kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GD&ĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên nhà trường.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT trong dạy học và quản trị nhà trường.

Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn cấp huyện, cấp cụm trường, cấp trường theo quy định chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn, khai thác hiệu quả học liệu, hành trang số (hanhtrangso) thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT; thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Các nhà trường cần xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên, biên soạn xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo chương trình GDPT 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ theo quy định^v.

2. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng

cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

2.1. Rà soát, quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp

Triển khai rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các trường tiểu học bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019 và công bằng trong tiếp cận giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình GDPT 2018; khắc phục tình trạng trường có quy mô nhỏ hoặc trường có quy mô lớp học và số học sinh/lớp vượt quá quy định của Điều lệ Trường Tiểu học.

Đối với các trường liên cấp Tiểu học và THCS cần đảm bảo quy định tiêu chuẩn CSVC của trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó khối phòng học tập, thiết bị dạy học, sân chơi bãi tập, khu vực vệ sinh cần bố trí thành các khu riêng biệt cho từng cấp học.

2.2. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Triển khai thực hiện đúng tiến độ Kế hoạch số 1252/KH-UBND ngày 05/7/2021 của UBND huyện về kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030. Phấn đấu đến 31/12/2024 toàn huyện duy trì 21/21 xã, tỉ lệ 100% đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; Huyện duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

Thời gian tự kiểm tra kết quả phổ cập GDTH cấp xã hoàn thành trước ngày 30/9/2024; Báo cáo kết quả phổ cập GDTH cấp xã gửi UBND huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/10/2024. UBND huyện kiểm tra công nhận các xã trong tháng 11/2024.

Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024 theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo^{vi}. Nâng cao hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025 các cấp học; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

b) Thực hiện hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Các trường tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng trong báo cáo tự đánh giá, các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài và chỉ đạo của cơ quan quản lý. Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung nguồn lực để xây dựng hoàn thiện các phòng học bộ môn theo quy định.

2.3. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi thực hiện chương trình lớp 1

a) Tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số

Triển khai Kế hoạch số 551/KH-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện, tổ chức tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các môn học và hoạt động giáo dục tối thiểu 01 tiết/tuần. Việc dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ GD&ĐT tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt.

Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức tiết đọc sách tại thư viện, nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, duy trì hiệu quả hoạt động giao lưu tiếng Việt.

Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc viết cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường theo quy định công văn số 111/PGDDT- GDTH ngày 28/01/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức tập huấn cài đặt ứng dụng phần mềm “Vui đọc cùng em” của Dự án SCI; hướng dẫn học sinh các tính năng trên phần mềm “Vui đọc cùng em” nhằm tăng cường năng lực đọc cho học sinh đồng thời tổ chức các hoạt động để học sinh trau dồi năng lực tiếng Việt.

b) Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện chương trình lớp 1.

Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp 1 theo quy định tại Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 (thời lượng 80 tiết).

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện linh hoạt; tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về nội dung, phương pháp dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1. Tổ chức kiểm tra đánh giá việc tổ chức dạy tiếng Việt cho học sinh DTTS phù hợp với điều kiện của địa phương nhà trường.

2.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật. Tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập tại các nhà trường.

Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc Luật Người khuyết tật. Huy động 100% số trẻ từ 6 đến 10 tuổi khuyết tật có khả năng học tập, học hòa nhập tại trường theo Luật Giáo dục 2019. Tiếp tục tham mưu với các cấp đầu tư cơ sở vật chất, phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật tại các trường, đảm bảo yêu cầu về an toàn cho tổ chức giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật đặc biệt là trẻ em mắc bệnh tự kỉ, trầm cảm.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng và phê duyệt kế hoạch dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật của các khối lớp, phân công giáo viên thực hiện chương trình giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại đơn vị. Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật.

Lập danh sách trẻ khuyết tật trong độ tuổi học tiểu học trên địa bàn (cả học sinh khuyết tật không có khả năng học tập); thống kê, báo cáo kết quả giáo dục học sinh khuyết tật tại nhà trường cùng với thống kê báo cáo đầu năm học, cuối học kì 1 và cuối năm học. Tăng cường vai trò trách nhiệm của nhà trường với Trung tâm Phát triển Giáo dục hòa nhập tỉnh trong khám sàng lọc, tư vấn, hỗ trợ can thiệp đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập tại các nhà trường.

Triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc trẻ em khuyết tật cần trợ giúp xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên giai đoạn 2022-2030 theo quy định tại công văn số 237/PGDDT-VP ngày 10/3/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2.5. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Duy trì 100% dạy học 2 buổi/ngày với kế hoạch dạy học các môn học bắt buộc tối đa 32 tiết/tuần. Học sinh học 2 buổi/ngày được tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm.

3. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

3.1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

a) Thực hiện linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Thực hiện linh hoạt bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hiện có đảm bảo số lượng, cơ cấu để triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% học sinh tiểu học. Triển khai thực hiện các giải pháp để có đủ giáo viên dạy môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ Chương trình GDPT 2018

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, khối 02 buổi/tháng, cấp trường 01 buổi/tháng, cụm trường, cấp huyện 2 lần/năm theo quy định. Mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn thực hiện trong 3 tiết, mỗi tiết 45 phút. Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung vào nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương

trình môn học, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Đối với đội ngũ giáo viên dạy các môn chuyên (Âm nhạc, Mỹ thuật, GDTC, Tiếng Anh, Tin học) đội Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản hướng dẫn chỉ đạo tổ chức bồi dưỡng thường xuyên sau.

Thực hiện tốt quy định của Bộ GD&ĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

c) Đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên trường tiểu học

Đánh giá xếp loại Phó Hiệu trưởng trường tiểu học thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đổi mới công tác quản lý đánh giá xếp loại cán bộ quản lý và giáo viên theo hướng chất lượng, hiệu quả, sáng tạo.

3.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tiếp tục tham mưu với các cấp có thẩm quyền và huy động các nguồn lực, các tổ chức xã hội, các mạnh thường quân và sự đóng góp công sức của nhân dân để xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất, đảm bảo có đủ 01 phòng học/lớp; chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trang bị bàn ghế học sinh đảm bảo tiêu chuẩn quy định.

Tiếp tục tham mưu đầu tư xây dựng mới các phòng chức năng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, phấn đấu có đủ điều kiện về CSVC đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Thực hiện tham mưu với UBND huyện xây dựng kế hoạch kinh phí và tổ chức mua thiết bị dạy học mới, đảm bảo 01 bộ thiết bị dạy học tối thiểu/01 lớp. Tiếp tục sử dụng những thiết bị hiện có như “Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt 1, bộ đồ dùng dạy học Toán 1, bộ chữ dạy tập viết, tranh ảnh, bản đồ, dụng cụ đo lường, bộ lắp ghép kĩ thuật”.

Chủ động tăng cường khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học. Tiếp tục xây dựng các sân chơi vận động ngoài trời, trong đó có các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với độ tuổi học sinh tiểu học. Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, trang trí lớp học một cách linh hoạt, sáng tạo đáp ứng đổi

mới phương pháp dạy học, phù hợp với tâm lý học sinh.

Tiếp tục kêu gọi các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân giúp đỡ mua sắm phòng máy tính phục vụ dạy Tin học tại nhà trường. Tăng cường phát triển kho video bài dạy minh họa của đội ngũ giáo viên giỏi để giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình GDPT 2018.

b) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện nhà trường, triển khai hiệu quả thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc, nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả ứng dụng “vui đọc cùng em” tiết đọc thư viện hàng tuần, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thư viện, phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Nghiên cứu, học hỏi để xây dựng mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với thực tế của địa phương. Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả của thư viện trong các trường tiểu học; thực hiện tốt việc lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Cuối năm học, nhà trường tiến hành phát động tặng sách giáo khoa đã qua sử dụng của học sinh cho thư viện nhà trường, để nhà trường bổ sung vào thư viện dùng chung và tiến hành trao tặng cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở năm học sau.

3.3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch tăng cường UDCNTT đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Giáo dục, giai đoạn 2022-2025. Chủ động đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng thiết bị chuyển đổi số cho giáo viên; khuyến khích các trường duy trì phương thức dạy học trực tuyến (nếu có) đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị sẵn các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh xảy ra không thể tổ chức dạy học trực tiếp được.

100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác sử dụng “Hành trang số” “OLM”, phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình

các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý trường tiểu học, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu (csdl.moet.gov.vn), phần mềm phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, phần mềm dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình VTV. Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website www.dienbien.edu.vn, www.tieuhocmoet.gov.vn, www.moet.gov.vn, Website của các Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo (huyendienbien.edu.vn; <http://hscvpgd.hdb.dienbien.gov.vn>) trong khu vực và trên phạm vi cả nước

Thực hiện quyết định số hoá tất cả các loại văn bản, hồ sơ, sổ sách chuyên môn trên phần mềm quản lý trường học (vnedu, edoc), thực hiện ký số; quản lý tất cả các loại văn bản, kế hoạch hồ sơ sổ sách chuyên môn trên môi trường số.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở tiểu học

Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

c) Triển khai Học bạ số

Thực hiện sử dụng học bạ số ở tất cả các khối lớp theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị số 04/CT- TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Tăng cường công tác nghiên cứu, tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên để triển khai hiệu quả học bạ số tại nhà trường; thực hiện đúng quy trình từ khâu nhập liệu học bạ số, đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh đảm bảo theo văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

3.4. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo quy định. Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tham mưu với UBND cấp huyện đầu tư kinh phí cho việc xây dựng phòng học, phòng học bộ môn, mua sắm thiết bị tối thiểu thực hiện Chương trình GDPT 2018; ưu tiên bố trí ngân sách cho việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu của ngành giáo dục với các chương trình, dự án, đề án khác đã được phê duyệt; thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường CSVC, thiết bị dạy học, sách giáo khoa cho các cơ sở giáo dục tiểu học thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025. Tập trung bổ sung, kinh phí nâng cấp xây dựng, cải tạo thư viện trường học đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018 tại trường. Xây dựng thư viện lớp học, thư viện xanh, thư viện di động phù hợp với điều kiện thực tế.

Tăng cường sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động để chuyển hóa thành chất lượng giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định; đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội...giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

5. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành giáo dục giai đoạn 2020-2025.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức truyền thông về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và Đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI, Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội.

Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05- CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học.

Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong trường; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

Tăng cường truyền thông về các hoạt động nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục tiểu học cho việc triển khai Chương trình GDPT 2018.

Chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của Ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Chủ động đăng tin bài trên cổng thông tin website của nhà trường, tối thiểu 1 tháng 02 tin bài đồng thời gửi bài viết các hoạt động giáo dục của nhà trường về Phòng Giáo dục và Đào tạo (chuyên môn Tiểu học) để quảng bá hình ảnh và hoạt động giáo dục trên website của ngành.

4. Các hoạt động khác

1. Tổ chức tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường và khai giảng năm học mới vào ngày 05/9/2024. Thực hiện nghiêm túc việc Chào cờ và học sinh hát Quốc ca vào thứ 2 hàng tuần theo quy định tại văn bản số 1525/BGDĐT-CTHSSV ngày

29/3/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

2. Tăng cường lý tưởng cách mạng, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh; đảm bảo an toàn trường học, phòng chống tội phạm cho thiếu niên, nhi đồng. Tổ chức tốt hoạt động tư vấn tâm lý trong trường Tiểu học theo hướng dẫn tại Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, giáo dục Nhi đồng với công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường.

4. Tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh Tiểu học như "Giao lưu tiếng Việt, giao lưu Toán tuổi thơ, kể chuyện theo sách, triển lãm sách, triển lãm tranh, tìm hiểu An toàn giao thông, câu lạc bộ tiếng Anh, Tin học, các cuộc giao lưu trên mạng Internet".

Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức thi Olympic các môn Toán, tiếng Việt, cho học sinh khối 4,5 trong tháng 4 năm 2025; thi Olympic tiếng anh trên internet (IOE) đối với học sinh khối 4, 5.

5. Tiếp tục mở rộng việc đầu tư, xây dựng và tổ chức các sân trường tiểu học thân thiện, an toàn trong đó có các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với học sinh tiểu học. Tổ chức kiểm tra công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích theo quy định tại Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao theo các môn thi đấu tại Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện, cấp tỉnh; đẩy mạnh hướng dẫn nội dung: Điền kinh, bóng đá, đá cầu, bóng bàn, thể dục Aerobic, cờ vua, bơi... nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh.

7. Tích hợp giáo dục nội dung giáo dục Quốc phòng và An ninh vào các môn học theo quy định.

8. Triển khai sử dụng Bộ tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học, tích cực tổ chức các hoạt động truyền thông về an toàn giao thông tại các trường, điểm trường.

9. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền giáo dục về phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại, trẻ em; giáo dục bảo vệ nguồn nước sạch, vệ sinh môi trường, tiết kiệm năng lượng, biến đổi khí hậu, giáo dục về quyền và bổn phận của trẻ em. Thực hiện các giải pháp phòng chống dịch Covid-19, dịch bệnh theo mùa, bệnh tay chân miệng, bệnh đậu mùa khỉ, tẩy giun trong nhà trường theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo (báo cáo kịp thời về Phòng GD&ĐT những nội dung xảy ra mất an toàn tại nhà trường).

10. Thực hiện theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo -

Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học.

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ GD CẤP THCS

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng

1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường theo quy định, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường thể hiện việc huy động đầy đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường trong kế hoạch giáo dục của các môn học, hoạt động giáo dục. Lưu ý:

- Việc xây dựng kế hoạch các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của tổ THCS và theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

- Nội dung giáo dục của địa phương: Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung hợp lý; xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

c) Đối với môn tiếng Anh: Tiếp tục triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh theo CT GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp 6-9.

d) Tăng cường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm; tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập; tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và tổ chức dạy học các môn học tiếng dân tộc thiểu số khi có đủ điều kiện theo quy định.

e) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường học theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Tổ chuyên môn THCS, giáo viên nghiên cứu chương trình, lồng ghép nội dung giáo dục STEM vào môn học linh hoạt, hiệu quả. Khuyến khích giáo viên căn cứ vào kế hoạch giáo dục của cá nhân thực hiện ít nhất 02 bài học hoặc hoạt

động trải nghiệm STEM. Dự án, sản phẩm STEM của học sinh được lưu tại trường, tham gia triển lãm “Ngày hội STEM” khi Phòng GD&ĐT tổ chức.

1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

b) Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo hình thức phù hợp dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

c) Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục các môn học cấp trung học, chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, thi học sinh giỏi các cấp.

1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập (ngoài bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính).

Đối với môn Ngữ văn: Tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Đối với môn tiếng Anh: Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, kiểm tra, đánh giá với đủ 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết ngay trong các tiết dạy trên lớp; đưa kỹ năng Nghe thành kỹ năng bắt buộc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối kỳ.

b) Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học, đảm bảo kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan, gồm các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu.

Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học.

c) Thực hiện chuyển trường, chuyển đổi môn học đảm bảo quy định.

1.4. Tổ chức thực hiện xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT.

1.5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh. Các trường tổ chức khảo sát nhu cầu học tập của học sinh lớp 9 đối với các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề để chủ động định hướng, trang bị kiến thức cho học sinh vào học lớp 10 THPT.

1.6. Tổ chức các cuộc thi, kỳ thi, hội thi

Tiếp tục thực hiện các kì thi, cuộc thi, hội thi, hội thao theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, UBND huyện, Phòng GD&ĐT bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm.

Tổ chức các kì thi, cuộc thi, hội thi chọn lọc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi của địa phương theo chủ trương tỉnh giảm các kỳ thi, cuộc thi, hội thi nhằm giảm áp lực đối với giáo viên và học sinh.

Thi tuyển sinh vào lớp 10 vẫn giữ ổn định bằng hình thức thi tuyển tại 100% trường THPT trong toàn tỉnh; môn thi dự kiến Ngữ Văn (hình thức tự luận); Toán, tiếng Anh và các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm (bám sát thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025).

Thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh đối với lớp 9 (gồm môn: Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Tin học, Tiếng Anh) bằng hình thức tự luận; riêng môn Tiếng Anh thi 3 kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu, viết và kiến thức ngôn ngữ) (Có cấu trúc thi chọn học sinh và văn bản hướng dẫn riêng).

1.7. Chuẩn bị tổng kết việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giai đoạn 2020-2025

Tổ chức xây dựng báo cáo đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giai đoạn 2020-2025 trước khi kết thúc năm học 2024-2025.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

2.1. Huy động và duy trì số lượng

Thực hiện tốt các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm học.

2.2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Rà soát, tham mưu các cấp có thẩm quyền bổ sung loại hình giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu đáp ứng yêu cầu triển khai CT

GDPT 2018.

b) Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục các cấp; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán để triển khai hiệu quả hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà và trong SHCM; gắn việc tập huấn sử dụng sách giáo khoa với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Nâng cao hiệu quả tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh.

2.3. Bảo đảm sách giáo khoa

Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, nhà trường trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định.

2.4. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Chủ động tham mưu với các cấp quản lý, huy động các nguồn lực đầu tư để bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; bố trí, sử dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 6 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

b) Sắp xếp, bố trí bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

c) Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

d) Tiếp tục phát triển học liệu số để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Cân đối nguồn kinh phí được cấp để bổ sung sách, tư liệu tham khảo có chất lượng về thực hiện CT GDPT 2018, tư liệu bổ sung giảng dạy nội dung giáo dục địa phương, giáo dục kỹ năng sống... cho thư viện trường học.

2.5. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

a) Tích cực tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh, các văn bản của Sở GDĐT, Kế hoạch của UBND huyện về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC^{viii}. Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền xã Sam Mứn, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường ra lớp, duy trì sĩ số học sinh, không để học sinh bỏ học giữa chừng, đi học không chuyên cần.

Thực hiện đúng thời gian quy định cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin quản lý PCGD-XMC. Hoàn thiện cập nhật dữ liệu vào các biểu thống kê của đơn vị và gửi Sở, Phòng GDĐT theo quy định; tham mưu cấp thẩm quyền công tác tự kiểm tra kết quả PCGD-XMC, quản lý và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

b) Chủ động rà soát, phối hợp với các trường THPT, các trường chuyên

nghiệp điều tra các đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 để theo dõi, cập nhật thông tin vào hồ sơ PCGD.

2.6. Đánh giá ngoài và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục xây dựng các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ KHÁC

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục trung học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

1. Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục theo quy định. Tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường do Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo phòng GDĐT. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tăng cường tổ chức khảo sát chất lượng học sinh các khối lớp để thực hiện việc giao khoán chất lượng, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hàng năm, tổ chức khảo sát chất lượng học sinh đầu năm học.

2. Các nhà trường đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

3. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng bảo đảm chất lượng, hiệu quả, thiết thực; tiếp tục thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, cụm hoạt động chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng cơ sở giáo dục, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn.

Đối với sinh hoạt chuyên môn tổ/nhóm chuyên môn trong trường: Chỉ đạo Tổ trưởng phối hợp với các giáo viên trong tổ xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của trường, linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Gửi kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tổ về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 21/9/2024.

Đối với sinh hoạt chuyên môn cụm trường: phối hợp với các trường trong cụm xây dựng kế hoạch phù hợp.

Đối với sinh hoạt chuyên môn cấp huyện: thực hiện theo chỉ đạo.

Thành lập Tổ giáo viên cốt cán nhằm trao đổi, tư vấn, góp ý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ giáo dục tại các trường.

4. Đẩy mạnh sử dụng CNTT; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ số theo quy định để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục (các cơ sở giáo dục xây dựng nội quy cụ thể, chi tiết để

triển khai thực hiện bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, công khai, minh bạch); tập trung thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định (chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không đề xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hóa, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học).

5. Thực hiện nghiên túc các hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục, trong đó chú trọng các nội dung: triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; quản lý, tổ chức dạy thêm, học thêm; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục của các nhà trường; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học.

Tổ chức quản lý việc dạy thêm học thêm theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT.

6. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với các cấp huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông: Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục; kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học tạo sự đồng thuận của xã hội. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

2. Công tác thi đua, khen thưởng

1. Phát động và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương, của ngành. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý và giáo viên, học sinh theo quy định.

2. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

3. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

- Thực hiện bình xét thi đua khách quan công bằng

- Học sinh, CB, GV, NV có thành tích được ghi nhận và đề nghị tặng thưởng

từ cấp trường trở lên.

- Tiền thưởng cấp trường:

+ Đối với HS trích từ quỹ Vận động tài trợ cho Các hoạt động nhà trường.

+ Đối với CB, GV, NV trích từ quỹ khuyến học của GV

3. Công tác cơ sở vật chất tài chính

- Tích cực trong việc tu bổ cơ sở vật chất trường lớp phục vụ tốt cho công tác dạy và học

- Thực hiện nghiêm túc công tác tài chính kế toán chi đúng chi đủ chế độ cho CB, GV, NV và HS. Đối với các nguồn xã hội hóa thực hiện nghiêm các nguồn đóng góp từ nhân dân, các tổ chức xã hội theo sự chỉ đạo của ngành, lập Hồ sơ theo dõi đúng nguyên tắc.

VI. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU

1. Chỉ tiêu chung

* Tập thể:

- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đề nghị Đảng ủy xã Sam Mứn tặng giấy khen.

- Trường: Phấn đấu đạt Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc. Đề nghị UBND huyện tặng Giấy khen.

- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc đề nghị Liên đoàn Lao động huyện tặng Giấy khen.

- Đội TNTP Hồ Chí Minh: Vững mạnh xuất sắc đề nghị Hội đồng Đội huyện tặng Giấy khen.

- Trường có đời sống văn hóa tốt cấp huyện.

- Trường được UBND huyện công nhận trường học an toàn

* Cá nhân:

- Xếp loại đảng viên: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên $17/17 = 100\%$. Trong đó có 3 đảng viên Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- LĐTĐ: $26/26$ đ/c = 100% . Trong đó: CSTĐ: 4 đ/c.

- Đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen 1.

- Đề nghị các cấp khen: 4 đ/c trở lên

- 100% CBGV nghiêm túc thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, luật ATGT đường bộ, Nội quy cơ quan, Quy chế chuyên môn, Quy định trường học an toàn; Quy tắc ứng xử,

- GV dạy giỏi: + TH: cấp trường 10 đ/c, cấp huyện: 3 đ/c.

+ THCS: cấp trường 8, cấp huyện: 5, cấp tỉnh: 1.

- Xếp loại Chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: xếp loại Tốt $2/2 = 100\%$
- Xếp loại Chuẩn NN giáo viên THCS: 100% xếp loại khá trở lên trong đó: Tốt 13/21 GV; Khá 8/21 GV.
- Xếp loại Viên chức 100% xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó:
 - + HT, Phó HT xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
 - + Viên chức là GV, NV: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: $4/23 = 17,4\%$; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $19/23 = 82,6\%$

* Học sinh:

- Danh hiệu Lớp đạt lớp Tiên tiến: 13/13 (trong đó lớp Xuất sắc 6 lớp)
- Châu ngoan Bác Hồ cấp Liên đội: 75% trở lên, Trong đó Cấp huyện 45% trở lên.
- Kết nạp đoàn viên mới: 10-12 đoàn viên

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Duy trì số lượng

- Trường 13 lớp 356 học sinh, duy trì đến cuối năm: $356/356 = 100\%$
- Số lớp học thêm: 5 lớp, 162 HS.

2.2. Chất lượng giáo dục

* Chất lượng giáo dục THCS:

- + Kết quả rèn luyện: Tốt: $131/162 = 80,9\%$; Khá: $31/162 = 19,1\%$.
- + Học tập: Xuất sắc: $8/162 = 4,9\%$; Giỏi: $20/162 = 12,3\%$; Khá $49/162 = 30,3\%$; Đạt $85/162 = 52,5\%$.

* Chất lượng giáo dục cấp Tiểu học:

- + Năng lực: Tốt $143/192 = 74,5\%$; Đạt: $49/192 = 25,5\%$
- + Kết quả giáo dục: HT Xuất sắc: $41/192 = 21,4\%$; HT Tốt $96/192 = 50\%$; Hoàn thành $55/192 = 28,6\%$.

* Tỷ lệ chuyển lớp, hoàn thành CT cấp học:

- HTCT Tiểu học: 37/37 đạt 100%
- Tốt nghiệp THCS: 33/33 đạt 100%
- Chuyển lớp: THCS $129/129 = 100\%$, Tiểu học $157/157 = 100\%$.

* Các HĐGD khác:

- + 100% học sinh cuối cấp THCS được tư vấn giáo dục hướng nghiệp, tỷ lệ học sinh sau TN THCS học tiếp THPT, học nghề đạt tỷ lệ trên 90%.
- + 100% HS được chú trọng trong việc rèn luyện thể lực tại các giờ thể dục chính khóa, ngoại khóa và bồi dưỡng hs năng khiếu.

* Công tác Bồi dưỡng HSG, HS năng khiếu, KHKT:

- Thi HSG lớp 9: cấp huyện 9 HS dự thi, 6 HS đạt giải; cấp tỉnh có 5 HS dự thi, 5 HS đạt giải.

- Thi HSG lớp 6,7,8, giao lưu Olympic lớp 3,4,5 cấp huyện:

+ Khối 678: có 25 HS tham gia dự thi; 19 HS đạt giải

+ Khối 345: có 32 HS tham gia dự thi; 23 HS đạt giải

- Thi KHKT: cấp huyện có 2 dự án dự thi, đạt giải 2; phần đầu có 01 dự án tham gia và đạt giải cấp tỉnh.

- Thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: cấp huyện có 4 dự án dự thi, đạt giải 3; phần đầu có 02 dự án tham gia và đạt giải cấp tỉnh.

- Thi IOE:

+ Tiểu học: cấp huyện 16 HS dự thi, 10 HS đạt giải; cấp tỉnh có 10 HS dự thi, 7 HS đạt giải.

+ THCS: cấp huyện 15 HS dự thi, 10 HS đạt giải; cấp tỉnh có 10 HS dự thi, 7 HS đạt giải.

- Khuyến khích tất cả học sinh tham gia các cuộc thi trên mạng Toán, Tiếng Anh, Trạng nguyên TV qua mạng, Đấu trường VioEdu tham gia vòng thi các cấp.

* Giao lưu thể thao học sinh:

- Tham gia ít nhất 10 nội dung giao lưu, số lượng giải 10-12 giải.

3. Công tác phổ cập

- Huy động 100% số trẻ vào học lớp 1, 6.

- Duy trì số lượng học sinh toàn trường đến cuối năm đạt 100%.

- Tuổi 15-18 có bằng tốt nghiệp THCS: 95 % trở lên; Duy trì tốt đạt chuẩn phổ cập GD THCS cấp độ III.

- Tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi đến trường học: từ 11 đến 14 tuổi: 98,7% trở lên.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

1.1. Hiệu trưởng.

Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB - GV - NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ

sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

2.2. Phó Hiệu trưởng

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của tổ khối, giáo viên.

Chủ trì xây dựng quy chế chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nhà trường bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá việc triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của các tổ chuyên môn, của mỗi giáo viên.

2.3. Tổ trưởng chuyên môn

Tham mưu cho Ban giám hiệu xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của tổ chuyên môn.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên trong tổ.

Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ khối bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá giáo viên trong tổ khối.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

Phân công phó hiệu trưởng, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề.

Phân công phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hằng tuần.

Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt. Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu.

Theo dõi, thông kê-tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB - GV- NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

V. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Sam Mứn. Các tổ chuyên môn, các bộ phận liên quan căn cứ nội dung xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn và bộ phận mình phụ trách, thực hiện đảm bảo tiến độ và nội dung đề ra, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác giáo dục hiện Kế hoạch có thể thay đổi tùy theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- BGH, TCM, GV, NV (th/h)
- Các tổ chức, đoàn thể (ph/h);
- Lưu: VT, Website.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Tiến Phong

